



# 24B31H

## 24" Full HD Display with 120Hz and Adaptive Sync

The AOC 24B31H features a 24" Full HD display with a 120Hz refresh rate, 1ms MPRT, and Adaptive Sync for smooth, responsive visuals. Enhanced with low blue light, flicker-free technology, and a 3-side frameless design, it ensures eye comfort and an immersive viewing experience.

| TỔNG QUAN             |            |
|-----------------------|------------|
| Tên mẫu               | 24B31H     |
| Kênh                  | B2C        |
| Dòng sản phẩm         | Basic-line |
| Dòng thiết kế         | B3         |
| Ngày ra mắt (dự kiến) | 01-12-2024 |

| MÀN HÌNH                         |                |
|----------------------------------|----------------|
| Kích thước màn hình (inch)       | 23,8           |
| Kích thước màn hình (cm)         | 60,5           |
| Phẳng/Cong                       | Flat           |
| Độ cứng của màn hình hiển thị    | 3H             |
| Xử lý bảng điều khiển            | Antiglare (AG) |
| Độ phân giải của bảng điều khiển | 1920x1080      |
| Tên độ phân giải                 | FHD            |
| Tỷ lệ khung hình                 | 16:9           |
| Loại bảng điều khiển             | IPS            |
| Loại đèn nền                     | WLED           |
| Max Tốc độ làm mới               | 120 Hz         |
| Thời gian phản hồi GtG           | 4 ms           |
| Thời gian phản hồi MPRT          | 1 ms           |
| Tỷ lệ tương phản tĩnh            | 1500:1         |
| Tỷ lệ tương phản động            | 20M:1          |
| Góc nhìn (CR10)                  | 178/178        |
| Màu sắc màn hình hiển thị        | 16.7 Million   |
| Brightness in nits               | 300 cd/m2      |
| Mật độ điểm ảnh (mm)             | 93             |
| Điểm ảnh trên mỗi inch           | 0,2745         |

**NGOẠI THẤT**

|                                 |              |
|---------------------------------|--------------|
| Loại viền (mặt trước)           | Ultra Narrow |
| Màu viền (mặt trước)            | Black        |
| Lớp hoàn thiện viền (mặt trước) | Texture      |
| Màu tủ (mặt sau)                | Black        |
| Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)     | Texture      |

**CÔNG THÁI HỌC**

|                     |         |
|---------------------|---------|
| Giá treo tường Vesa | 100x100 |
| Nghiêng             | -5/25   |

**KẾT NỐI VÀ ĐA PHƯƠNG TIỆN**

|             |              |
|-------------|--------------|
| HDMI        | HDMI 1.4 x 1 |
| D-SUB (VGA) | 1x           |

**ĐA PHƯƠNG TIỆN**

|                    |   |
|--------------------|---|
| Loa                | - |
| Micrô tích hợp sẵn | - |

**TÍNH NĂNG**

|                                 |                 |
|---------------------------------|-----------------|
| Công nghệ đồng bộ (VRR)         | Adaptive Sync   |
| Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh | Anti Blue Light |
| Flicker-Free                    | Flicker Free    |
| Khóa Kensington                 | ✓               |

**SỰ BỀN VỮNG**

|                |    |
|----------------|----|
| Chứng nhận TCO | No |
|----------------|----|

**QUYỀN LỰC / MÔI TRƯỜNG**

|                |                    |
|----------------|--------------------|
| Nguồn cấp điện | External           |
| Nguồn điện     | 100 - 240V 50/60Hz |

**KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM**

|                                                      |                      |
|------------------------------------------------------|----------------------|
| Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm         | 542.4 x 410. x 185.9 |
| Kích thước đóng gói (RxCxS) mm                       | 612 x 378 x 124      |
| Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)    | 4,12                 |
| Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg) | 2,45                 |

**TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ**

|              |     |
|--------------|-----|
| Cáp HDMI     | 1.5 |
| Bộ đổi nguồn | ✓   |